

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH THEO TIẾP CẬN AUN-QA

Vương Kim Thành

Trường Đại học Quảng Bình

Ngày nhận bài 18/4/2022, ngày nhận đăng 22/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.56824/vujs.2022ed05>

Tóm tắt: Trong xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, việc quản lý chất lượng đào tạo giáo viên theo tiếp cận AUN-AQ là nội dung rất quan trọng và cần thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường địa phương hiện nay chưa được quan tâm đúng mức. Bài báo này tập trung phân tích và đánh giá thực trạng quản lý chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học theo tiếp cận AUN-QA ở Trường Đại học Quảng Bình giai đoạn 2017-2021, từ đó đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao và đổi mới chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Từ khoá: Quản lý chất lượng; đào tạo giáo viên tiểu học; Trường Đại học Quảng Bình; AUN-QA.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, được sự quan tâm và đầu tư thích đáng của Đảng và Nhà nước, ngành giáo dục và đào tạo đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước (Nguyễn Ngọc Ánh, 2018). Tuy nhiên, những kết quả đó chưa tương xứng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chưa thực sự đáp ứng kỳ vọng của xã hội. Các trường địa phương như Trường Đại học Quảng Bình vẫn luôn bị đánh giá thấp về chất lượng đầu vào; số lượng thí sinh đăng ký vào học thấp và giảm sút nhanh qua nhiều năm, đặc biệt là khối ngành sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH); sinh viên (SV) ra trường chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động... Thực trạng này làm ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn tại và phát triển của các trường địa phương.

Trường Đại học Quảng Bình có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình và cả nước. Trường luôn xác định, cần phải tập trung chú trọng hoạt động quản lý chất lượng đào tạo (CLĐT) giáo viên vì đây là vấn đề cần thiết có tính quyết định đến CLĐT, khẳng định được vị thế của Trường Đại học Quảng Bình. Năm 2017, Trường Đại học Quảng Bình đã được công nhận là cơ sở đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 75/QĐ-CEA.UD ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng. Để thực hiện sứ mạng và tiếp tục khẳng định vị thế và chất lượng của mình trong xu thế hội nhập, Trường Đại học Quảng Bình cần phải thực hiện hiệu quả các biện pháp quản lý CLĐT giáo viên theo tiếp cận chuẩn kiểm định chất lượng AUN-QA.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA

2.1.1. AUN - QA là gì?

AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) là mạng lưới chuyên trách về đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục đại học (GDDH) của AUN (ASEAN University Network - mạng lưới các trường đại học hàng đầu khu vực Đông Nam Á), được thành lập với nhiệm vụ thúc đẩy hoạt động ĐBCL tại các cơ sở GDDH, nâng cao chất lượng GDDH và hợp tác với các tổ chức trong khu vực và quốc tế vì lợi ích chung của cộng đồng ASEAN (AUN, 2016). Theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3, Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình có 11 tiêu chuẩn: (1) Kết quả học tập mong đợi; (2) Mô tả chương trình đào tạo (CTĐT); (3) Cấu trúc và nội dung CTĐT; (4) Phương thức dạy và học; (5) Kiểm tra, đánh giá; (6) Chất lượng giảng viên; (7) Chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ; (8) Chất lượng SV và các hoạt động hỗ trợ SV; (9) Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; (10) Nâng cao chất lượng; và (11) Đầu ra (AUN, 2016).

2.1.2. Tiếp cận AUN-QA trong quản lý chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học

Quản lý CLĐT giáo viên theo tiếp cận AUN-QA là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm thực hiện mục tiêu, chuẩn đầu ra, kế hoạch đào tạo, nội dung CTĐT, kiểm tra đánh giá, các điều kiện đảm bảo để nhằm quản lý CLĐT giáo viên tiếp cận chuẩn AUN-QA (Phan Huy Hùng, 2005; Phan Hùng Thư, 2019).

Quản lý CLĐT GVTH theo AUN-QA là một cách tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế về ĐBCL và phù hợp với trình độ các trường đại học địa phương như Trường Đại học Quảng Bình vì đó là lựa chọn tốt nhất với các chuẩn mực quốc tế tối thiểu. Vận dụng chất lượng CLĐT GVTH theo AUN-QA là giải pháp cần thiết để Trường Đại học Quảng Bình khắc phục những hạn chế, yếu kém, tận dụng được cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện nay, có nhiều quan điểm về chất lượng GDDH. Theo Nguyễn Văn Tuấn (2011): “chất lượng GDDH là tập hợp một số yếu tố liên quan đến: 1) Đầu vào (những tiêu chuẩn liên quan đến SV được nhận vào học tại trường ĐH); 2) Quy trình (những tiêu chuẩn liên quan đến giảng viên, việc giảng dạy, cơ sở vật chất cho học tập, NCKH, cơ sở hạ tầng, dịch vụ dành cho việc giảng dạy và NCKH...); 3) Đầu ra (những tiêu chuẩn phản ánh tình trạng của SV sau khi tốt nghiệp)”.

Trong khi đó, Phạm Lê Cường (2016) cho rằng chất lượng GDDH là sự phù hợp với mục tiêu GDDH. Khi mục tiêu GDDH “tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học” thì việc đánh giá chất lượng GDDH cũng phải phù hợp với mục tiêu đó.

2.1.3. Ý nghĩa của quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN- QA

Quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA là mục tiêu mà nhiều trường đại học tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á cần hướng tới nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Vận dụng tiêu chuẩn AUN-QA trong quản lý CLĐT GVTH không chỉ đem lại lợi ích cho nhà trường, sinh viên mà cả người sử dụng lao động. Kết quả kiểm định CLĐT theo chuẩn AUN-QA là khẳng định chất lượng nhà trường đạt chuẩn đào tạo khu vực và quốc tế.

Quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA hiện đang là một đòi hỏi cấp thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GDĐH Việt Nam; chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới 2018, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ có tác động tích cực đến hoạt động QLCL đào tạo GVTH ở các trường đại học/khoa sư phạm góp phần đạt mục tiêu đề ra của chương trình “*Phát triển hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đối với GDĐH và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030*”.

2.2. Thực trạng quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA

Nhằm nâng cao CLĐT GVTH ở Trường Đại học Quảng Bình, Nhà trường cần đánh giá đúng thực trạng quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA, từ đó đề xuất những giải pháp có tác động thiết thực phù hợp thực tế trường đại học địa phương.

Mô hình ĐBCL cấp CTĐT theo AUN-QA tập trung vào chất lượng của các hoạt động đào tạo ở các khía cạnh: Chất lượng đầu vào; Chất lượng quá trình đào tạo; Chất lượng đầu ra.

Do đó, quản lý CLĐT GVTH theo AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình bao gồm việc quản lý trên 3 khía cạnh sau:

- Chất lượng đầu vào: Chất lượng giảng viên và đội ngũ cán bộ hỗ trợ, chất lượng SV, hoạt động hỗ trợ SV, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.

- Chất lượng quá trình đào tạo: Thiết kế và phát triển CTĐT, hoạt động dạy và học, hoạt động kiểm tra, đánh giá SV, chất lượng của các dịch vụ hỗ trợ SV, cơ sở vật chất và phản hồi của các bên liên quan.

- Chất lượng đầu ra: Chất lượng của SV tốt nghiệp (tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, khả năng làm việc của SV tốt nghiệp, các hoạt động nghiên cứu và sự hài lòng của các bên liên quan).

Đối tượng nghiên cứu: Quản lý CLĐT GVTH tại Trường Đại học Quảng Bình.

Số liệu thứ cấp được thu thập từ bảng câu hỏi khảo sát 5 mức độ theo thang đo Likert được thu thập trong giai đoạn 2021-2022 tại Trường Đại học Quảng Bình và các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2.2.1. Phương pháp khảo sát thực trạng

- Phương pháp khảo sát: 48 phiếu điều tra được sử dụng cho giảng viên và cán bộ Khoa Sư phạm và các cán bộ quản lý (CBQL) của Trường Đại học Quảng Bình. 120 phiếu hỏi dành cho SV chưa tốt nghiệp và cựu SV đang công tác tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Bảng câu hỏi nhằm mục đích thu thập ý kiến của các bên liên quan về thực trạng quản lý CLĐT GVTH và công tác quản lý CLĐT GVTH tại Trường Đại học Quảng Bình theo chuẩn AUN-QA.

- Phương pháp thống kê toán học: Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng các thống kê mô tả và suy diễn để phân tích kết quả khảo sát, tính toán độ tin cậy của kết quả khảo sát.

Cách chọn mẫu:

- + Đối với CBQL và giảng viên giảng dạy ngành GDTH: Phiếu được phát đến toàn thể cán bộ quản lý và giảng viên giảng dạy ngành GDTH Khoa Sư phạm Trường Đại học Quảng Bình.

- + Cựu SV và SV: 120 phiếu trong đó 80 SV (mỗi lớp lấy 20 SV ngẫu nhiên bằng hình thức bốc thăm) và 40 cựu SV của 10 trường (chọn mỗi trường 4 cựu SV ngẫu nhiên).

- Phương pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu: Số liệu sau khi được làm sạch và mã hoá sẽ được xử lý kết quả bằng phần mềm SPSS 22.0.

2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

* Quản lý chất lượng đầu vào

Chúng tôi đã thu thập số liệu, khảo sát về công tác quản lý chất lượng đầu vào về các mặt như chất lượng giảng viên và cán bộ hỗ trợ, cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ giảng dạy và học tập.

Quản lý phát triển chuyên môn của giảng viên và cán bộ hỗ trợ

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, nhân tố quản lý và phát triển chuyên môn của giảng viên và cán bộ hỗ trợ CTĐT GVTH dưới góc độ đánh giá của nhóm CBQL và nhà tuyển dụng có điểm trung bình (ĐTB) = 3,68 và có 11 mục. Tổng 11 tiêu chí đánh giá, tất cả các tiêu chí đều có ĐTB >3,5.

Bảng 1: *Mức độ đánh giá nội dung quản lý phát triển chuyên môn của giảng viên và cán bộ hỗ trợ*

Nội dung quản lý	ĐTB	Thứ bậc
1.1. Nhà trường triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng	3,95	5
1.2. Tỷ lệ giảng viên/SV và tải trọng công việc được đo lường và giám sát để cải tiến chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng	3,79	10
1.3. Năng lực của giảng viên đáp ứng được yêu cầu của CTĐT	4,18	1
1.4. Nhu cầu về đào tạo, phát triển chuyên môn cho giảng viên được xác định và có triển khai các hoạt động phù hợp để đáp ứng những nhu cầu này	3,71	11
1.5. Việc quản lý theo kết quả công việc của giảng viên được triển khai để khuyến khích và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng	4,01	3
1.6. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên được quy định rõ, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	3,97	4
1.7. Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ hỗ trợ được triển khai, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng	4,05	2
1.8. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm và nâng bậc được xác định rõ và phổ biến rộng rãi	3,90	7
1.9. Năng lực của cán bộ hỗ trợ được xác định rõ và đánh giá	3,83	9
1.10. Nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ được xác định và có các hoạt động được triển khai đáp ứng các nhu cầu này	3,88	8
1.11. Việc quản lý theo hiệu quả công việc bao gồm khen thưởng và công nhận được thực hiện để thúc đẩy và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng	3,92	6

Quản lý các điều kiện ĐBCL đào tạo GVTH tiếp cận AUN-QA

Nội dung quản lý các điều kiện ĐBCL đào tạo GVTH có ĐTB = 3,74. 07 tiêu chí được sử dụng đánh giá nội dung này.

Theo kết quả phân tích ở Bảng 2, có 04 nội dung đều có ĐTB > 3,74, không có tiêu chí nào được đánh giá trên mức 4,0, các tiêu chí có mức độ đánh giá khá đồng đều.

Bảng 2: Mức độ đánh giá các điều kiện ĐBCL đào tạo GVTH

Nội dung quản lý	ĐTB	Thứ bậc
2.1. Quản lý, giám sát tiến độ học tập, kết quả học và tải trọng học tập của SV	3,87	1
2.2. Quản lý các hoạt động tư vấn học tập, các hoạt động ngoại khóa, thi đua	3,56	7
2.3. Quản lý điều kiện tâm lý, xã hội và cảnh quan nhằm hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu cũng như tạo sự thoải mái cho SV	3,81	4
2.4. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy và học	3,86	2
2.5. Quản lý việc trang bị thư viện và các nguồn học liệu để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu	3,61	6
2.6. Quản lý các phòng thí nghiệm và trang thiết bị để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu	3,82	3
2.7. Quản lý hệ thống công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu	3,62	5

*** Quản lý quá trình đào tạo**

Quản lý chuẩn đầu ra

Qua kết quả đánh giá của 3 nhóm đối tượng về thực trạng quản lý chuẩn đầu ra GVTH theo tiếp cận AUN-QA, ta thấy: Có 2/4 nội dung có ĐTB > 3,5. Nhân tố này có ĐTB = 3,51, là nhân tố có giá trị trung bình được đánh giá thấp nhất trong các nhân tố đánh giá thực trạng quản lý CLĐT GVTH.

Bảng 3: Mức độ đánh giá nội dung quản lý chuẩn đầu ra

Nội dung quản lý	ĐTB	Thứ bậc
3.1. Kết quả học tập mong đợi được xây dựng rõ ràng, tương thích với tầm nhìn và sứ mạng của nhà trường	3,67	1
3.2. Kết quả học tập mong đợi bao gồm cả đầu ra chuyên ngành và đầu ra tổng quát (kỹ năng mềm)	3,55	2
3.3. Kết quả học tập mong đợi phản ánh rõ ràng yêu cầu của các bên liên quan	3,40	4
3.4 Chuẩn đầu ra của từng học phần thể hiện rõ mức độ đóng góp vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3,42	3

Để đánh giá thực trạng quản lý quá trình đào tạo GVTH theo tiếp cận AUN-QA, nghiên cứu đã đánh giá các mặt: (1) Thông tin cung cấp trong bản mô tả CTĐT đầy đủ và cập nhật; (2) Bản mô tả CTĐT và bản mô tả môn học được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận ; (3) CTĐT được thiết kế dựa trên nguyên tắc đảm bảo “tương thích có định hướng” với kết quả học tập mong đợi và (4) Mức độ đóng góp của mỗi môn học vào việc đạt được kết quả học tập mong đợi được xác định rõ ràng.

Bảng 4: *Mức độ đánh giá nội dung quản lý phát triển CTĐT*

Nội dung quản lý	ĐTB	Thứ bậc
4.1. Thông tin cung cấp trong bản mô tả CTĐT đầy đủ và cập nhật	4,21	1
4.2. Bản mô tả CTĐT và bản mô tả môn học được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận	4,01	2
4.3. CTĐT được thiết kế dựa trên nguyên tắc đảm bảo “tương thích có định hướng” với kết quả học tập mong đợi	3,83	3
4.4. Mức độ đóng góp của mỗi môn học vào việc đạt được kết quả học tập mong đợi được xác định rõ ràng	3,71	4

Theo kết quả từ Bảng 4 cho thấy, ĐTB ở nội dung này là 3,94. Trong đó, có 2 tiêu chí có ĐTB > 3,94 và 2 tiêu chí có ĐTB < 3,94.

Quản lý hoạt động dạy học

Nội dung Quản lý hoạt động dạy học dạy học có ĐTB = 3,99, là nhân tố được đánh giá cao nhất trong 6 nhân tố. Có 6 tiêu chí đo lường, đánh giá nội dung này. Qua kết quả Bảng 5, có 3/6 mục có ĐTB>3,99 và các mục đều có ĐTB >3,5.

Bảng 5: *Mức độ đánh giá nội dung quản lý hoạt động dạy học*

Nội dung quản lý	ĐTB	Thứ bậc
5.1. Xây dựng quy trình, kế hoạch thực hiện hoạt động dạy học tạo điều kiện cho người học chủ động tiếp thu những gì được truyền đạt từ GV	3,86	4
5.2. Xây dựng môi trường học tập thoải mái, thân thiện, có nhiều sự hợp tác và trợ giúp cho SV.	4,02	3
5.3. Cung cấp những chương trình học linh hoạt giúp SV có thể lựa chọn môn học, lộ trình học tập, phương pháp đáp ứng yêu cầu KTĐG	3,77	6
5.4. Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học của GV và lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp	3,97	5
5.5. Tổ chức thực hiện các phương pháp dạy và học phù hợp khuyến khích, tạo động lực cho SV học tập.	4,18	1
5.6. Tổ chức và thực hiện việc thiết kế và triển khai chương trình dạy và học một cách đồng bộ và thống nhất.	4,11	2

Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo

Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo là hoạt động không thể thiếu trong quá trình giảng dạy và luôn được giảng viên và sinh viên quan tâm. Để đánh giá thực trạng

việc quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo đạt mức độ nào, nghiên cứu đã sử dụng 11 tiêu chí đo lường. Kết quả khảo sát bảng 6 cho thấy, ĐTB nội dung này là 3,823, trong đó có 3/11 mục đo có ĐTB >4,0 và tất cả các tiêu chí đo lường đều có ĐTB < 3,5.

Nhìn chung, quản lý kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo GVTH được đánh giá khá cao. Ý kiến đánh giá mức độ 1-2 (thấp) chiếm 0,28%, ý kiến chọn mức độ 4 - 5 (cao) chiếm 76,8% và ý kiến chọn mức độ 3 (không ý kiến) chiếm 22,9%.

Bảng 6: Mức độ đánh giá nội dung quản lý kiểm tra đánh giá

Nội dung quản lý	ĐTB	Thứ bậc
6.1. Giám sát hoạt động kiểm tra đánh giá SV	4,08	1
6.2. Giám sát việc thông báo công khai và phổ biến đến SV các thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá	3,89	5
6.3. Quản lý các phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá có độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng	4,05	2
6.4. Quản lý các thông tin phản hồi về kết quả kiểm tra, đánh giá	3,97	4
6.5. Quản lý quy trình khiếu nại về kết quả kiểm tra, đánh giá hợp lý để SV dễ dàng tiếp cận	3,98	3

*** Quản lý đầu ra**

Qua khảo sát Chất lượng của SV tốt nghiệp cho thấy năng lực của giáo viên tiểu học được cán bộ quản lý ở trường tiểu học đánh giá khá cao; sinh viên và cựu sinh viên cũng khá tự tin vào năng lực bản thân. ĐTB của nội dung này là 3,53 (trong đó 55% có ĐTB >3,5 và 45% <3,5).

Nghiên cứu khảo sát ở 2 đối tượng: Sinh viên, cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng

Nhóm SV và cựu SV: Các năng lực cần thiết phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu có (ĐTB>3,5). Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng bản thân còn yếu ở một số năng lực như: Khả năng thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường; khả năng kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; khả năng thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; khả năng giải quyết vấn đề...

Nhóm các nhà tuyển dụng: Năng lực của GVTH phần lớn đáp ứng yêu cầu (ĐTB>3), nhưng có một vài năng lực được đánh giá ở mức độ thấp như: Khả năng chia sẻ kinh nghiệm; Khả năng hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo...

2.2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý CLĐT GVTH tại Trường Đại học Quảng Bình theo chuẩn AUN-QA

- Kết quả đạt được

Mặc dù là một trường đại học địa phương, nhưng trong những năm gần đây, Trường Đại học Quảng Bình đã thực hiện công tác quản lý CLĐT GVTH một cách có hệ thống trên cả 3 khía cạnh: Chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình và chất lượng đầu ra. Ở mỗi khía cạnh, Nhà trường đã thực hiện việc đánh giá và quản lý khá đầy đủ các tiêu chí so với mô hình AUN-QA. Công tác quản lý cơ sở vật chất đã được thực hiện tốt. Việc quản lý, thiết kế và xây dựng CTĐT cũng được quan tâm. Chuẩn đầu ra phù hợp

với tầm nhìn và sứ mệnh của Nhà trường và phản ánh rõ ràng nhu cầu của người học và yêu cầu của nhà tuyển dụng. Bên cạnh đó, việc quản lý CTĐT, hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá SV đã được Nhà trường thực hiện có định hướng nhằm đạt được kết quả học tập như mong đợi. Ngoài ra, để cải thiện CTĐT, các vấn đề liên quan đến chất lượng đầu ra cũng được Nhà trường theo dõi, đánh giá như chất lượng SV tốt nghiệp và phản hồi của các bên liên quan.

- Tồn tại

Quản lý chất lượng đầu vào đạt hiệu quả chưa cao, một số tiêu chí cần được quan tâm đầu tư như: Chất lượng giảng viên và cán bộ hỗ trợ, hoạt động nghiên cứu...; Điều kiện đảm bảo (Phòng thí nghiệm và trang thiết bị chưa được cập nhật đầy đủ để hỗ trợ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu).

Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh cũng như các phương pháp tuyển sinh còn hạn chế, cần được xác định rõ ràng, đánh giá, công bố rộng rãi và cập nhật. Kỹ năng mềm cho SV chưa được chú trọng trong thiết kế và xây dựng chương trình đào tạo. Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá SV đối với từng học phần chưa được giám sát và đánh giá chặt chẽ. Các kết quả đánh giá hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá SV chưa được sử dụng triệt để để điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo.

Quản lý đầu ra chưa được quan tâm đúng mức: Công tác đánh giá định kỳ chất lượng đầu ra về các mặt chất lượng SV tốt nghiệp, khả năng được tuyển dụng và sự hài lòng của nhà tuyển dụng...

2.3. Các giải pháp

Nhằm đổi mới nâng cao hiệu quả quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình cần phải có những giải pháp sát thực, hiệu quả, phù hợp với trường đại học địa phương, như: *Tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức cho CBQL, giảng viên, chuyên viên về sự cần thiết phải quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA; Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ hỗ trợ; Ban hành các quy định về thanh tra, kiểm tra, đánh giá quản lý CLĐT GVTH theo chuẩn AUN-QA để cải tiến CTĐT; Thiết lập hệ điều kiện đảm bảo quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy học; Phát triển cơ chế phối hợp để thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan nhằm cải tiến quản lý CLĐT GVTH và hệ thống ĐBCL.*

3. Kết luận

Quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình là một yếu tố quan trọng góp phần quyết định đến CLĐT và khẳng định vị thế của Nhà trường. Kết quả nghiên cứu đã phần nào mang lại thông tin tương đối đầy đủ và chi tiết về thực trạng quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình hiện nay, đồng thời đã chỉ ra những điểm cần bổ sung trong công tác quản lý CLĐT GVTH của Nhà trường. Đây là một trong những thông tin cần thiết để Trường Đại học Quảng Bình nghiên cứu có các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động quản lý CLĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA góp phần đạt mục tiêu đề ra của chương trình “*Phát triển hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đối với GDDH và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- AUN (2016). *Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level (version 3.0)*.
- Đại học Quốc gia TP.HCM (2016). *Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN - QA (phiên bản 3.0)*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Nguyễn Đức Chính (2002). *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm Lê Cường (2016). *Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường/khoa đại học sư phạm*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Kiều Lan Thương (2018). Giáo dục Việt Nam: Thực trạng, cơ hội và thách thức. *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 279, tr. 54-59.
- Phan Huy Hùng (2005). Quản lý chương trình đào tạo cơ sở đảm bảo cơ chế tự chủ và chất lượng giáo dục đại học. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học*, tr. 148-156.
- Thủ tướng Chính phủ (2006). *Quyết định số 237/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình*. Hà Nội.
- Phan Hùng Thư (2019). *Quản lý chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận AUN-QA*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Tuấn (2011). *Chất lượng giáo dục đại học - nhìn từ góc độ hội nhập*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp.

SUMMARY

THE ACTUAL STATE OF QUALITY MANAGEMENT OF PRIMARY TEACHER TRAINING AT QUANG BINH UNIVERSITY ACCORDING TO THE AUN-QA APPROACH

Vuong Kim Thanh

Quang Binh University

Received on 18/4/2022, accepted for publication on 22/6/2022

In the current trend of education innovation, the quality management of primary teacher training according to the AUN-QA approach is a significant and necessary content for higher education institutions, contributing enhancing training quality and international integration. However, the quality of teacher training in local higher education institutions is still low with insufficient attention. The article, therefore, focuses on analyzing and assessing the actual state of AUN-QA based quality management of primary teacher training at Quang Binh University in the period 2017-2021, thereby proposing measures to improve and renovate the quality of primary teacher training, meeting the increasing demands of the labor market.

Keywords: Quality management; primary teacher training; Quang Binh University; AUN-QA.